

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS- ST

Ngày 28 - 3 - 2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Quang Trung

2. Bà Lò Thị Mỹ Lệ

- Thư ký phiên tòa: ông Đào Bá Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thào Sáy M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1976. Tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: bản Xua Lông, xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thào Gàng Thên – đã chết và bà Giàng Thị Xú - Sinh năm 1931; có vợ là Giàng Thị Mào - sinh năm 1978 và 04 con. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 06/12/2023; Có mặt.

2. Vàng A P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản Lọng Cang, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Cửa – đã chết và bà Giàng Thị Chá - Sinh năm 1944; có vợ là Giàng Thị Bâu – sinh năm 1981 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 06/12/2023. Có mặt.

3. Vàng A C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1983 tại huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản Lọng Cang, xã Ngọc Chiến, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Ký – đã chết

và bà Mùa Thị Mải – Sinh năm 1968; có vợ là Giàng Thị Sáo – sinh năm 1983 và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 06/12/2023. Có mặt

- *Nguyên đơn dân sự*: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải; Người đại diện là ông Sùng A Thên; chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải - Thành viên Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải. Vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Ông Đỗ Viết Khoa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: ông Thào A Dờ; trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5/2023, trong quá trình đi tìm mật ong, Thào Sáy M phát hiện 01 cây gỗ Pơ mu đã chết đứng tại lô 1, khoảnh 9, tiểu khu 361 (thuộc Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Mù Cang Chải) tại bản Nả Háng, xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải nên nảy sinh ý định cắt hạ, xẻ lấy gỗ để làm quan tài. Khoảng nửa tháng sau, Màng gọi điện thoại cho Vàng A P (là thông gia của Màng) và nhờ Páo rủ thêm một người nữa để đi xẻ cây gỗ, Páo đồng ý sau đó rủ thêm Vàng A C và được Cầu đồng ý. Sáng hôm sau, Màng dẫn Páo và Cầu đi đến vị trí cây Pơ mu định cắt xẻ. Màng dùng cưa máy cưa hạ cây Pơ mu rồi cắt lấy 03 lóng khúc, mỗi lóng khúc có chiều dài khoảng hơn 2m; Páo, Cầu cùng Màng lần lượt đưa 03 lóng khúc này lên đà, đo, đánh dấu và xẻ được tổng cộng 17 thanh tấm gỗ. Sau khi xẻ xong, Màng cầm theo cưa máy và các dụng cụ dùng vào việc xẻ gỗ còn Páo và Cầu mỗi người vác một thanh tấm gỗ đi về cất tại nhà Màng, tại đây Màng bảo Páo và Cầu ngủ lại để hôm sau vận chuyển nốt 15 thanh tấm gỗ còn lại về, Páo và Cầu đồng ý. Sáng hôm sau, cả ba tiếp tục đi vào khu vực cây gỗ đã cưa xẻ và vận chuyển 15 thanh tấm gỗ còn lại về nhà Màng. Đến ngày 14/7/2023 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, tổ công tác thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải đã phát hiện và thu giữ toàn bộ 17 thanh tấm gỗ này tại nhà của Thào Sáy M. Tổ công tác đã tiến hành đo đếm xác định 17 thanh tấm gỗ này có tổng khối lượng là 0,759m³ quy tròn là 1,214m³ và đưa toàn bộ số gỗ này về Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải để xác minh làm rõ.

Qua xác minh, Hạt Kiểm lâm huyện Mù Cang Chải đã xác định được 17 thanh tấm gỗ trên là do các bị cáo Thào Sáy M, Vàng A P và Vàng A C khai thác tại khu vực rừng thuộc xã Chế Tạo, huyện Mù Cang Chải. Tiến hành khám nghiệm hiện

trường, cơ quan chức năng đã phát hiện 01 gốc cây đã khô, trên gốc cây có mặt cắt còn mới, đường kính gốc cây là 0,85m, khoảng cách từ vị trí mặt cắt đến mặt đất là 2,1m, quy đổi gốc cây có khối lượng là 1,191 m³; 01 lóng khúc của phần ngọn cây có đường kính 0,6m, dài 1,2m, quy đổi ra khối lượng là 0,339m³. Xác định tổng khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác là 2,744m³ (đã quy tròn).

Tại Kết luận giám định số 23091/PTCNLS của Trung tâm Phát triển công nghệ lâm sản kết luận 03 mẫu gỗ gửi giám định đồng nhất một chủng loại gỗ, tên Việt Nam là Pơ mu, tên khoa học là *Fokienia hodginsii*. Loài cây gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) có tên trong nhóm II (IIA) thuộc “Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm” theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái kết luận:

“Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản trưng cầu định giá tại thời điểm ngày 16/10/2023 là: 43.824.240 đồng (Bốn mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi đồng). Trong đó:

- 0,759m³ gỗ xẻ có giá trị là: 7.104.240 đồng (Bảy triệu, một trăm linh bốn nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

- 1,53m³ gỗ tròn có giá trị là: 36.720.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).”

Đối với 0,455m³ gỗ (là khối lượng chênh lệch sau khi quy tròn 17 thanh tấm gỗ), tại Công văn số 02 ngày 30/01/2024 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Mù Cang Chải xác định do không có kích thước, quy cách cụ thể của khối lượng đã được quy đổi từ gỗ thành phẩm thành gỗ tròn nên không có căn cứ để định giá.

17 thanh tấm gỗ thu giữ tại nhà Thào Sáy M, 01 gốc cây và 01 lóng khúc gỗ phần ngọn cây tại hiện trường đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải trả cho Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Mù Cang Chải bảo quản, xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-MCC ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố các bị cáo Thào Sáy M, Vàng A P và Vàng A C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại điểm e khoản

1 Điều 232 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm h,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo:

- Thào Sáy M, 03 tháng 22 ngày tù.
- Vàng A P, 03 tháng 22 ngày tù.
- Vàng A C 03 tháng 22 ngày tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước

+ 01 cửa máy không có nhãn hiệu; vỏ màu cam; không có lam xích; không có nắp bình xăng, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 bộ lam, xích cửa máy dài 85cm, tình trạng đã qua sử dụng, lam đã bị gỉ sét;

+ 01 dĩa sắt dài 32cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 dao nhọn dài 40cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 thước cuộn loại 5m, vỏ nhựa màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng;

Về trách nhiệm dân sự: 17 thanh tấm gỗ thu giữ tại nhà Thào Sáy M đã được trả cho Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Mù Cang Chải nên các bị cáo không phải bồi thường. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Đại diện người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nên Đề nghị Tòa án áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm h,i, s khoản 1 Điều 51; điều 54 của BLHS; Xử phạt các bị cáo Thào Sáy M, Vàng A P và Vàng A C với mức phạt tù bằng thời gian các bị cáo đã bị tạm giam và trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bổ sung. Khi được nói lời sau cùng đều đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Nguyên đơn dân sự vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị: Yêu cầu Hội đồng xét xử nghiêm minh đối với các bị cáo và bồi thường số tiền theo hội đồng định giá đã kết luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 5/2023, Thào Sáy M, Vàng A P và Vàng A C đã khai thác 01 cây gỗ Pơ mu có khối lượng 2,744m³ đã quy tròn, có giá trị là: 43.824.240đ (Bốn mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi đồng) tại lô 1, khoảnh 9, Tiểu khu 361 Khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải thuộc bản Nả Háng, xã Chế Tạo, thuộc loại rừng đặc dụng là rừng tự nhiên. Các bị cáo đều là người có đủ nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, biết được hành vi đó là vi phạm pháp luật, nhưng vì suy nghĩ lạc hậu nên vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Do đó cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét động cơ, mục đích của các bị cáo là giản đơn, việc chặt hạ cây gỗ cũng chỉ với mục đích để làm áo quan cho bố mẹ khi qua đời theo phong tục của địa phương. Mặt khác do phong tục tập quán lạc hậu, nhận thức pháp luật của bản thân còn hạn chế và sự sơ hở trong công tác quản lý bảo vệ rừng và lâm sản của cơ quan, tổ chức liên quan.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc phân công từ trước, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau đối với tổng khối lượng thiệt hại là 2,744m³ gỗ đã nêu trên.

[5] Về tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Do đó các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên thấy rằng: Các bị cáo đều có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tính đến thời điểm xét xử các bị cáo đã bị áp dụng biện pháp tạm giam hơn 03 tháng, như vậy cũng đủ thời gian để các bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình, trên cơ sở đánh giá toàn diện, khách quan các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà Nước ta. Xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng, điều kiện để thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ban quản lý khu bảo tồn loài và sinh cảnh Mù Cang Chải yêu cầu bồi thường theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải; Tuy nhiên toàn bộ số gỗ trên đã được thu giữ và trả cho Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Mù Cang Chải nên các bị cáo không phải bồi thường.

[8] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 cửa máy không có nhãn hiệu; vỏ màu cam; không có lam xích; không có nắp bình xăng, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 bộ lam, xích cửa máy dài 85cm, tình trạng đã qua sử dụng, lam đã bị gỉ sét;

+ 01 dũa sắt dài 32cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 dao nhọn dài 40cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 thước cuộn loại 5m, vỏ nhựa màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng;

17 thanh tấm gỗ, 01 gốc cây và 01 lóng khúc gỗ phần ngọn cây tại hiện trường đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải trả cho Khu bảo tồn Loài và Sinh cảnh Mù Cang Chải bảo quản, xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về án phí: Do các bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Thào Sáy M, Vàng A P và Vàng A C phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232, điểm h,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự:

1. Xử phạt Thào Sáy M 03 (Ba) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06.12.2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

2. Xử phạt Vàng A P 03 (Ba) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06.12.2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3. Xử phạt Vàng A C 03 (Ba) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06.12.2023. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 cửa máy không có nhãn hiệu; vỏ màu cam; không có lam xích; không có nắp bình xăng, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 bộ lam, xích cửa máy dài 85cm, tình trạng đã qua sử dụng, lam đã bị gỉ sét;

+ 01 dĩa sắt dài 32cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 dao nhọn dài 40cm, chuôi bằng gỗ, tình trạng đã qua sử dụng;

+ 01 thước cuộn loại 5m, vỏ nhựa màu vàng, tình trạng đã qua sử dụng;

* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện Mù Cang Chải;
- Công an huyện Mù Cang Chải;
- THA huyện Mù Cang Chải;
- Nguyên đơn dân sự;
- Bị cáo (3);
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

